

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

Số: 461/KH-THND

(Thực hiện TT05 và TT21 của BGDDT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN THÔNG TƯ 05/2025/TT-BGDĐT QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ
LÀM VIỆC ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG, DỰ BỊ ĐẠI HỌC;
THÔNG TƯ 21/2025/TT-BGDĐT QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRẢ TIỀN LƯƠNG
DẠY THÊM GIỜ ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GD CÔNG LẬP

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Trường Tiểu học Nguyễn Du xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung của Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT và Thông tư 21/TT-BGDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Đảm bảo phân công nhiệm vụ, thời gian làm việc, định mức tiết dạy và chế độ giám định mức tiết dạy cho giáo viên theo đúng quy định.

- Tăng cường công khai, minh bạch và công bằng trong việc phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Nội dung triển khai

1. Tổ chức phổ biến Thông tư

- Tổ chức họp cơ quan để phổ biến nội dung Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT và Thông tư 21/TT-BGDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Phát hành văn bản 02 Thông tư đến từng tổ chuyên môn để nghiên cứu và thảo luận.

2. Phân công nhiệm vụ và định mức tiết dạy

- Căn cứ vào Điều 7 của Thông tư, giáo viên tiểu học có định mức giảng dạy là 23 tiết/tuần, tương đương 805 tiết/năm học.
- Phân công nhiệm vụ giảng dạy cho giáo viên đảm bảo không vượt quá định mức quy định.
- Trường hợp cần thiết, phân công dạy vượt định mức không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong tuần.

3. Chế độ giảm định mức tiết dạy

- Giáo viên chủ nhiệm lớp được giảm 2,5 tiết/tuần.
- Tổ trưởng chuyên môn được giảm 3 tiết/tuần; tổ phó được giảm 1 tiết/tuần.
- Giáo viên kiêm nhiệm công việc khác được giảm từ 3 tiết/tuần theo quy định.

4. Quản lý thời gian làm việc

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng làm việc 40 giờ/tuần; Hiệu trưởng giảng dạy 2 tiết/tuần, Phó hiệu trưởng 4 tiết/tuần.
- Giáo viên làm việc theo năm học, quy đổi thành tiết dạy theo định mức.

5. Tổng số tiết dạy thêm trong một năm học đối với nhà giáo được xác định như sau:

Số tiết dạy thêm của nhà giáo/năm học = (Tổng số tiết dạy được tính thực tế/năm học) - (Định mức tiết dạy/năm học).

Trong đó:

a) Tổng số tiết dạy được tính thực tế/năm học bao gồm: số tiết đã dạy thực tế/năm học; số tiết dạy được quy đổi/năm học theo quy định (nếu có); số tiết dạy được tính thêm/năm học theo quy định (nếu có); số tiết dạy được giảm/năm học theo quy định (nếu có); số tiết dạy được tính vào số tiết dạy đủ/năm học theo quy định (nếu có).

Đối với nhà giáo được phân công dạy biệt phái hoặc liên trường, số tiết dạy được tính thực tế/năm học là tổng số tiết dạy được tính thực tế/năm học ở tất cả các cơ sở giáo dục mà nhà giáo tham gia giảng dạy;

b) Định mức tiết dạy/năm học của giáo viên thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo;

d) Trường hợp chưa có quy định về định mức tiết dạy/năm học của nhà giáo thì người đứng đầu cơ sở giáo dục quy định bằng văn bản sau khi thống nhất với tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý của cơ sở giáo dục.

* Căn cứ tổng số tiết dạy thêm tối đa trong một năm học mà cơ sở giáo dục được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ và số tiết dạy thêm của từng nhà giáo, hiệu trưởng quyết định số tiết dạy thêm của từng nhà giáo được chi trả bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 21/TT-BGDĐT.

6. Tiền lương dạy thêm giờ

Tiền lương 01 tiết dạy của nhà giáo được xác định như sau:

a) Đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường chuyên biệt và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp:

$$\text{Tiền lương 01 tiết dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức tiết dạy/năm học}} \times \frac{\text{Số tuần giảng dạy hoặc dạy trẻ (không bao gồm số tuần dự phòng)}}{52 \text{ tuần}}$$

b) Đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trường chính trị của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

$$\text{Tiền lương 01 tiết dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức tiết dạy/năm học}} \times \frac{\text{Định mức tiết dạy/năm học tính theo giờ hành chính}}{1760 \text{ giờ}} \times \frac{44 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

c) Đối với nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục hoặc nhà giáo được phân công làm nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn, Hội ở cơ sở giáo dục, định mức tiết dạy/năm học theo công thức tính tại điểm a, điểm b khoản này được tính là định mức tiết dạy/năm học của nhà giáo cùng cấp học, trình độ đào tạo của cơ sở giáo dục đó.

b. Tiền lương 01 tiết dạy thêm = Tiền lương 01 tiết dạy x 150%.

c. Tiền lương dạy thêm giờ/năm học = Số tiết dạy thêm/năm học x Tiền lương 01 tiết dạy thêm.

d. Tiền lương làm thêm giờ đối với nhà giáo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo quy định về tiền lương làm thêm giờ của pháp luật về lao động.

7. Chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo công tác không đủ một năm học

7.1. Nhà giáo có thời gian giảng dạy không đủ một năm học thì được hưởng tiền lương dạy thêm giờ tương ứng với thời gian công tác thực tế.

7.2. Tiền lương 01 tiết dạy đối với nhà giáo công tác không đủ một năm học được xác định như sau:

Tiền lương 01 tiết dạy	Tổng số tiền lương được chi trả tương ứng với thời gian công tác thực tế Định mức tiết dạy/thời gian công tác thực tế	Số tuần thực dạy tương ứng với thời gian công tác thực tế $\times \frac{52 \text{ tuần} - (\text{Số tuần giảng dạy hoặc dạy trẻ theo quy định} - \text{Số tuần thực dạy tương ứng với thời gian công tác thực tế})}{52 \text{ tuần}}$
------------------------	---	--

Trong đó:

a) Đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục mầm non: Định mức tiết dạy/thời gian công tác thực tế = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần thực dạy tương ứng với thời gian công tác thực tế);

b) Đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường chuyên biệt: Định mức tiết dạy/thời gian công tác thực tế = (Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần) x (Số tuần thực dạy tương ứng với thời gian công tác thực tế);

c) Đối với nhà giáo cơ sở giáo dục khác: Định mức tiết dạy/thời gian công tác thực tế = [(Định mức tiết dạy/năm học) x (Số tuần thực dạy tương ứng với thời gian công tác thực tế)] / (Số tuần giảng dạy trong năm học);

d) Số tuần giảng dạy hoặc dạy trẻ theo quy định không bao gồm số tuần dự phòng.

7.3. Tổng số tiết dạy thêm trong một năm học đối với nhà giáo theo quy định tại Điều này được xác định như sau:

Số tiết dạy thêm của nhà giáo/năm học = (Tổng số tiết dạy trong thời gian công tác thực tế) - (Định mức tiết dạy/thời gian công tác thực tế).

Trong đó:

Tổng số tiết dạy trong thời gian công tác thực tế bao gồm: số tiết đã dạy trong thời gian công tác thực tế; số tiết dạy được quy đổi trong thời gian công tác thực tế theo quy định (nếu có); số tiết dạy được tính thêm trong thời gian công tác thực tế theo quy định (nếu có); số tiết dạy được giảm trong thời gian công tác thực tế theo quy định (nếu có); số tiết dạy được tính vào số tiết dạy đủ trong thời gian công tác thực tế theo quy định (nếu có).

Đối với nhà giáo được phân công dạy biệt phái hoặc liên trường, số tiết dạy trong thời gian công tác thực tế là tổng số tiết dạy trong thời gian công tác thực tế ở tất cả các cơ sở giáo dục mà nhà giáo tham gia giảng dạy.

7.4. Tiền lương 01 tiết dạy thêm, tiền lương dạy thêm giờ/năm học đối với nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

7.5. Trường hợp nghỉ từ 03 ngày trở lên trong 01 tuần thì tuần đó không được tính vào số tuần thực dạy; trường hợp nghỉ dưới 03 ngày trong 01 tuần thì tuần đó được tính vào số tuần thực dạy.

8. Tổng số tiết dạy của giáo viên được tính theo Thông tư 05/05/TT-BGDĐT (Có Phụ lục đính kèm)

9. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ được bố trí từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí tiền lương dạy thêm giờ thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản liên quan. Cơ sở giáo dục công lập căn cứ điều kiện cụ thể của đơn vị để thực hiện thanh toán hoặc tạm ứng tiền lương dạy thêm giờ theo tháng hoặc theo học kỳ hoặc theo năm học cho phù hợp.

10. Giám sát và đánh giá

- Thiết lập cơ chế giám sát việc thực hiện Thông tư, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kịp thời.

- Tổ chức họp định kỳ để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch.

III. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung trong việc xây dựng kế hoạch triển khai và giám sát thực hiện kế hoạch.

- Phó hiệu trưởng phối hợp với tổ trưởng chuyên môn để phân công và theo dõi. (có phụ lục đính kèm)

- Tổ trưởng chuyên môn phổ biến, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện Thông tư trong tổ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c)

- CB, GV, NV (để t/h)

- Lưu VT, Chuyên môn.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Hồng Lương

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

Số: 462/QĐ-THND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT
và Thông tư 21/TT-BGDĐT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định theo Thông tư Điều lệ trường Tiểu học.

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Nguyễn Du và tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 và Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày 23/09/2025 của trường Tiểu học Nguyễn Du (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công lịch dạy, theo dõi số tiết dạy thêm giờ, tổ chức kiểm tra và thực hiện các quy trình theo đúng hướng dẫn của thông tư.

Điều 3. Các cá nhân, bộ phận có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VT, Hồ sơ chuyên môn.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Hồng Lương

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

(Kèm theo QĐ số 462/QĐ-THND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Trường Tiểu học Nguyễn Du về việc thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT và Thông tư 21/TT-BGDĐT)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1	Ngô Thị Hồng Lương	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thanh Huyền	Phó HT	Phó ban
3	Đinh Thị Ngọc Lan	Phó HT	Phó ban
4	Nguyễn T. Như Huyền	TT tổ 1	Ủy viên
5	Vũ Thị Huyền	TT tổ 2	Ủy viên
6	Lê Hồng Phương	TT tổ 3	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Hoa	TT tổ 4	Ủy viên
8	Đào Thị Ngọc	TT tổ 5	Ủy viên
9	Nguyễn Thu Thảo	Bí thư chi đoàn	Ủy viên
10	Tổng Thị Hương	TT Tổ Văn phòng	Ủy viên
11	Phí Thị Huyền	NV Kế toán	Ủy viên

(Danh sách gồm 11 thành viên)

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

PHỤ LỤC

TÍNH SỐ TIẾT GIẢNG DẠY THỰC HIỆN THEO TT 05/BGDĐT VÀ TT 21/TT-BGDĐT

(Thực hiện từ 13 tháng 10/2025)

STT	Họ và tên	Lớp, Môn	Số tiết dạy theo QĐ	Số tiết được giảm theo TT 05	Số tiết phải dạy sau giảm trừ dạy	Số tiết thực dạy	Số tiết thừa
1	Nguyễn Thị Như Huyền	1A1	23	4	19	22	3
2	Lê Thị Vân Hồng	1A2	23	4	19	22	3
3	Lương Thị Phụng	1A3	23	4	19	22	3
4	Trần Thị Ngọc Diệp	1A4	23	4	19	22	3
5	Lê Thị Hà	1A5	23	4	19	22	3
6	Vũ Hải Phương	1A6	23	4	19	22	3
7	Đỗ Thị Xâm	1A7	23	4	19	22	3
8	Nguyễn Thu Thảo	1A8	23	4	19	22	3
9	Nguyễn Thị Hoa	1A9	23	4	19	22	3
10	Đỗ Thị Huyền	2A1	23	4	19	22	3
11	Cần Thị Ngọc Ánh	2A2	23	4	19	22	3
12	Vũ Thị Huyền	2A3-TT	23	4 + 3 = 7	16	22	6
13	Phạm Thu Vân	2A4	23	4	19	22	3
14	Đỗ Thị Lan Hương	2A5	23	4	19	22	3
15	Hoàng Thị Hương	2A6	23	4	19	22	3
16	Hà Thị Vững	2A7	23	4	19	22	3
17	Nguyễn Thị Hiền	2A8	23	4	19	22	3
18	Trương Thị Nam	2A9	23	4	19	22	3
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	3A1	23	4	19	18	-1
20	Nguyễn Thị Hậu	3A2	23	4	19	18	-1
21	Nguyễn Thanh Hương	3A3	23	4	19	18	-1

STT	Họ và tên	Lớp, Môn	Số tiết dạy theo QĐ	Số tiết được giảm theo TT 05	Số tiết phải dạy sau giảm trừ dạy	Số tiết thực dạy	Số tiết thừa
22	Đào Thị Mai Hiền	3A4	23	4	19	18	-1
23	Lê Hồng Phương	3A5-TP	23	4 + 1 = 5	18	18	0
24	Nguyễn Thị Hồng Thúy	3A6	23	4	19	18	-1
25	Lê Thị Hoàng Huệ	3A7	23	4	19	18	-1
26	Ngô Nguyệt Quế	3A8	23	4	19	18	-1
27	Nguyễn Thị Tàn	3A9	23	4	19	18	-1
28	Bùi Thị Xuân	4A1	23	4	19	20	1
29	Nguyễn Thị Lệ Thúy	4A2	23	4	19	20	1
30	Đào Thị Mai	4A3	23	4	19	20	1
31	Dương Thị Hợp	4A4	23	4	19	20	1
32	Tô Thị Thanh Bằng	4A5	23	4	19	20	1
33	Nguyễn Thị Thu Bình	4A6	23	4	19	20	1
34	Nguyễn Thị Hoa	4A7-TT	23	4 + 3 = 7	16	20	4
35	Nguyễn Thị Thảo	4A8	23	4	19	20	1
36	Đoàn Thị Minh Lài	4A9	23	4	19	20	1
37	Đào Thị Ngọc	5A1-TP	23	4 + 5	18	20	2
38	Nguyễn Thị Thu Hà	5A2	23	4	19	20	1
39	Nguyễn Thị Huyền	5A3	23	4	19	20	1
40	Nguyễn Thị Huyền Trang	5A4	23	4	19	20	1
41	Mai Thị Hạnh	5A5	23	4	19	20	1
42	Dương Thu Uyên	5A6	23	4	19	20	1
43	Đặng Thị Kim Anh	5A7	23	4	19	20	1
44	Mai Thị Tâm	5A8	23	4	19	20	1
45	Đặng Thị Quỳnh Như	5A9	23	4	19	20	1
46	Lê Thị Phương Mai	5A10	23	4	19	20	1

STT	Họ và tên	Lớp, Môn	Số tiết dạy theo QĐ	Số tiết được giảm theo TT 05	Số tiết phải dạy sau giảm trừ dạy	Số tiết thực dạy	Số tiết thừa
47	Khuất Thị Phụng	GVDT	23	0	23		
48	Nguyễn Thị Thu Hằng	GVDT	23	0	23		
49	Nguyễn Thị Minh	GVDT	23	0			
50	Trần Thị Hiền	GVDT	23	0			
51	Đỗ Hương Giang	GVDT	23	0			
52	Lê Thị Lúy	GVDT	23	0	23		
53	Phạm Thị Thanh	GVDT	Nghỉ hưu tháng 10/2025				
54	Nguyễn Thị Túc	GVDT	Nghỉ hưu tháng 11/2025				
55	Trương Thị Hồng Hà	GVDT	Nghỉ hưu Tháng 9/2025				
56	Bùi Thị Chinh	GVDT	Nghỉ Thai sản				
57	Nguyễn Thu Trang	GVDT	Nghỉ Thai sản				
58	Nguyễn Thị Trang	GV Tin học	23	0	23	22	-1
59	Lê Thị Lan	GV Tin học	23	0	23	22	-1
60	Lý Việt Hoàng	GV Tin học	23	0	23	21	-2
61	Nguyễn Thị Hồng	GV AN	23	0	23	22	-1
62	Lê Thị Thanh Tâm	GV AN	23	0	23	22	-1
63	Lương Thị Huyền Trang	GV AN	23	0	23	20	-3
64	Vũ Phương Thảo	GV MT	23	0	23	23	0
65	Nguyễn Thị Minh Nghĩa	GV MT	23	0	23	22	-1
66	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	GV MT	23	0	23	19	-4
67	Vũ Thị Thủy	GVTA	23	0	23	24	1
68	Đặng Thị Liên	GVTA	23	0	23	20	-3
69	Hoàng Thị Lý	GVTA	23	0	23	20	-3
70	Bùi Thị Huyền	GVTA	23	0	23	24	1
71	Tổng Khánh Linh	GVTA	23	0	23	24	1
72	Lê Thị Kim Oanh	GVTPT	2	0	0	2	0
73	Lê Thị Hồng	GVTD	23	0	23	22	-1

STT	Họ và tên	Lớp, Môn	Số tiết dạy theo QĐ	Số tiết được giảm theo TT 05	Số tiết phải dạy sau giảm trừ dạy	Số tiết thực dạy	Số tiết thừa
74	Lê Thanh Hoa	GVTĐ	23	0	23	22	-1
75	Nguyễn Trung Hậu	GVTĐ	23	0	23	24	1
76	Trần Quang Huy	GVTĐ	23	0	23	22	-1

Hà Đông, ngày 10 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Hồng Lương

PHÂN CÔNG DẠY CÁC TIẾT THỪA GIỜ

K1	Thừa 27 tiết	
K2	Thừa 30 tiết	
K3	Thiếu 8 tiết	
K4	Thừa 12 tiết	
K5	Thừa 11 tiết	
1	Ngô Thị Hồng Lương	Dạy TNXH lớp 2A3
2	Nguyễn Thanh Huyền	Dạy 4 tiết Toán lớp 2A3
3	Đinh Thị Ngọc Lan	Dạy 4 tiết TNXH lớp 1A1 và 1A2
4	Nguyễn Thị Thu Hằng	Dạy 23 tiết lớp 1
5	Lê Thị Lúy	Dạy 23 tiết lớp 2
6	Khuất Thị Phụng	Dạy 23 tiết lớp 4,5
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	Dạy 01 tiết lớp 2A2